

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT-TIỆP
Địa chỉ: Tổ 47, Thị trấn Đông Anh huyện Đông Anh, TP Hà Nội
Điện thoại: 043 8832442, 043 8820023; Fax: 043 8832201

THƯ MỜI

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoá Việt-Tiếp trân trọng kính mời:

Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1/ Thời gian: 8 giờ ngày 24 tháng 4 năm 2025

2/ Địa điểm: Hội trường tầng 3, Công ty cổ phần Khoá Việt-Tiếp, Tổ 47, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP.Hà Nội.

3/ Đối tượng: Cổ đông theo danh sách chốt ngày 01/04/2025

4/ Nội dung

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống, xã hội năm 2024, mục tiêu , phương hướng năm 2025.
- Báo cáo quản lý công ty của Hội đồng quản trị năm 2024 và mục tiêu, phương hướng năm 2025.
- Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoá Việt-Tiếp năm 2024.
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.
- Kế hoạch trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024
- Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Trân trọng !

Lưu ý:

- Quý cổ đông mang theo sổ chứng nhận cổ phần hoặc giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu là người khác đi thay) để nhận tài liệu đại hội
- Truy cập vào <http://www.khoaviettiiep.com.vn> để biết thêm thông tin về đại hội.



Nguyễn Văn Tuấn

Đông Anh, ngày 05 tháng 03 năm 2025

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

1. Đón tiếp đại biểu, văn nghệ chào mừng.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành tổ chức đại hội.
3. Khai mạc, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
4. Giới thiệu chủ tọa Đại hội, cử thư ký Đại hội.
5. Bầu Ban kiểm phiếu biểu quyết đại hội.
6. Thông qua quy chế làm việc của Đại hội.
7. Tổng giám đốc báo cáo kết quả SXKD năm 2024, phương án SXKD năm 2025.
8. Báo cáo quản lý công ty của HĐQT năm 2024 và mục tiêu phương hướng năm 2025.
9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kiểm soát Công ty năm 2024.
10. Báo cáo tài chính tóm tắt; Công khai cổ tức và chốt danh sách cổ đông; Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
11. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.
12. Báo cáo về việc thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024 và Thông qua tờ trình mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025.
13. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2025.
14. Đại diện Tổng công ty DTPT hạ tầng đô thị phát biểu.
15. Thông qua nghị quyết đại hội.
16. Bế mạc đại hội.



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Tuấn

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÓA VIỆT-TIỆP

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khóa Việt - Tiệp;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khóa Việt - Tiệp.

Để chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2025 được tiến hành đúng trình tự theo quy định của pháp luật, đồng thời hướng dẫn cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần khóa Việt-Tiệp xây dựng quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 như sau:

MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng;
- Vì quyền lợi của các cổ đông;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành ĐHĐCĐ tập trung, hiệu quả và đúng luật.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- Tất cả các cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ ăn mặc chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thông báo mời họp tại bàn đón tiếp; ngồi đúng vị trí sắp xếp của Ban tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong phòng đại hội; Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong suốt quá trình diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động để nghị tắt hoặc chuyển sang chế độ yên lặng.
- Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự từ đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì phải liên hệ báo cho Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội kể từ sau khi rời đi.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết được công ty in, đóng dấu và gửi trực tiếp cho cổ đông hoặc người được ủy quyền khi làm thủ tục dự họp. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Họ tên cổ đông và Số phiếu biểu quyết của cổ đông/người được ủy quyền đó.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại đại hội, mặt có in thông tin hướng về Chủ tọa Đại hội; chủ tọa Đại hội và thư ký giơ thẻ hướng về các cổ đông.
- Ngay sau khi hoàn thành biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Các vấn đề được thông qua khi số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt và thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

III. NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

1. Cổ đông muốn phát biểu tại ĐHĐCĐ phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội;
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu;
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết;
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp để giải đáp tuần tự hoặc giải đáp ngay sau ý kiến của cổ đông.

2. Ý kiến phát biểu phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng (không quá 5 phút), tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua.
- Nội dung ý kiến không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của công ty.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch:

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình ĐHĐCĐ.

2. Đoàn chủ tịch có quyền:

- Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- Yêu cầu người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định đến thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - + Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - + Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ theo quy định tại công ty.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội được HĐQT công ty CP khóa Việt - Tiếp áp dụng cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ công ty biểu quyết thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Nguyễn Văn Tuấn



Số: 05/BC-KVT-TC

Đông Anh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐỜI SỐNG, XÃ HỘI NĂM 2024 MỤC TIÊU PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2025.

I. THUẬN LỢI - KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Tình hình SXKD của công ty trong năm vẫn luôn duy trì sự ổn định, sản phẩm của công ty giữ được uy tín, chất lượng sản phẩm được nâng cao. Với hành trình trên 50 năm, thương hiệu Việt-Tiếp luôn được củng cố, giữ vững và ngày càng được khẳng định trên thị trường.

- Chúng ta có truyền thống đoàn kết, chung sức vượt qua khó khăn của đội ngũ người lao động đầy nhiệt huyết và chuyên nghiệp; sự đồng thuận, thống nhất trong cán bộ, đảng viên và người lao động để thực hiện thắng lợi mục tiêu chung đề ra, quyết tâm phát triển doanh nghiệp.

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, ủng hộ của lãnh đạo chính quyền các cấp, lãnh đạo Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị đặc biệt là hệ thống bán hàng cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

2. Khó khăn

- Năm 2024 đánh dấu một năm đầy biến động, chiến tranh giữa Nga – Ukraine kéo dài, xung đột địa chính trị tại Trung Đông ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế thế giới cũng như nền kinh Việt Nam.

- Giá cả vật tư hàng hóa, nguyên nhiên liệu, dịch vụ liên tục tăng cũng ảnh hưởng lớn tới SXKD của công ty.

- Nạn hàng giả, hàng nhái lan tràn trên thị trường làm ảnh hưởng lớn đến công tác tiêu thụ sản phẩm của công ty.

* Các yếu tố trên đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm qua.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Kết quả hoạt động SX-KD, đời sống xã hội

1.1. Giá trị SXCN: 555,52 tỷ đồng; So với kế hoạch đạt 86,8 %; So với cùng kỳ đạt 103,38 %.

1.2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt: 749,29 tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 83,25 %; so với cùng kỳ đạt 99,51 %.

Trong đó: Doanh thu bán SP nhóm 12 đạt 6,98 tỷ đồng (0,93 % doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ).

1.3. Tổng sản phẩm sản xuất đạt: 14,41 triệu sản phẩm quy đổi; So với kế hoạch đạt 85,77 %; So với cùng kỳ đạt 99,79 %.

1.4. Nộp ngân sách đạt: theo đúng luật định.

1.5. Về đời sống, việc làm:

- Công ty vẫn duy trì việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo thu nhập bình quân đầu của người lao động đạt 8,7 triệu đồng/người/tháng đạt mục tiêu đề ra.

- Công ty đã tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát hè 2024 với tổng số tiền trên 2,06 tỷ đồng.

- Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập công ty vào ngày 17/7/2024, để lại ấn tượng tốt cho khách mời và người lao động.

- Cung cấp đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đủ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo luật định của Nhà nước.

- Cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, sắp xếp hợp lý thiết bị trong sản xuất, đầu tư các thiết bị tự động vào sản xuất để thay đổi công nghệ giảm sức lao động cho người lao động.

- Duy trì việc trích thưởng bằng tiền cho con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập với tổng số tiền 66,3 triệu đồng.

1.6. Công tác sản phẩm mới đã cho ra được một số loại sản phẩm mới như bộ tay tay ốp 12428, 12429, 12430, 12431; bản lề 12820 CT, 12821; bộ chốt 12110; ổ khóa 2053, 2054... cho khóa nhôm kính; bộ khóa cửa 04347 và 04947...

1.7. Công tác đầu tư thiết bị được thúc đẩy ngay từ đầu năm: máy hút, dán màng nhựa; máy gia công nhĩ đồng; máy phay răng chìa...

1.8. Công tác quản lý có những thay đổi, đã sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, xây dựng những văn bản quản lý đi đúng định hướng của Hội đồng quản trị phù hợp với tình hình thực tế mới của Công ty.

1.9. Công tác bán hàng và thị trường ngày một khó khăn, công ty đã rất quan tâm đến khách hàng nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập công ty, cán bộ phụ trách đã nỗ lực nhưng chưa có đổi mới.

1.10. Vốn SXKD của công ty được bảo toàn và phát triển.

1.11. An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất ý chí và hành động. Mọi thành viên trong công ty phấn khởi tin tưởng vào sự trưởng thành của công ty; tạo động lực mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2025 và những năm tiếp theo.

2. Kết quả hoạt động các lĩnh vực khác

- Đảng bộ công ty được xếp loại chất lượng Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ.

- Công đoàn Công ty được Liên đoàn lao động thành phố Hà Nội tặng bằng khen là đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và được Công đoàn Tổng công ty công nhận là Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh công ty được Thành đoàn Hà Nội đánh giá và xếp loại đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

- Là Đơn vị thi đua xuất sắc của Tổng công ty ĐTPT Hạ tầng đô thị.
- Công tác xã hội được đánh giá cao và các phong trào hoạt động tốt.
- Công tác an ninh - quốc phòng, chính trị trong công ty được giữ vững ổn định và duy trì tốt.

- Đóng góp quỹ từ thiện, quỹ vì người nghèo, ủng hộ các quỹ xã hội với số tiền trên 121 triệu đồng.

*** Các danh hiệu sản phẩm:**

- Sản phẩm khóa điện tử đạt danh hiệu Top 2 Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2024.
- Sản phẩm của Doanh nghiệp đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam giai đoạn 2024-2026 do Bộ công thương bình chọn.
- Sản phẩm đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2024.

3. Một số yếu kém và tồn tại cần kiểm điểm

- Các chỉ tiêu SX-KD không hoàn thành mục tiêu đã đề ra; doanh thu từ sản phẩm nhóm 12 rất thấp, chưa có ưu điểm vượt trội, giá cả chưa hấp dẫn khách hàng.
- Công tác SPM chậm chạp, bế tắc, tích cực trong thực hiện nhưng không hiệu quả, thiếu kỹ lưỡng tỷ mỉ trong thiết kế, chế tạo dẫn đến lãng phí, người thực thi hời hợt, thiếu trách nhiệm.
- Công tác kỹ thuật giải quyết chậm, thiếu chính xác, lỗi lặp lại, chưa thực hiện được mục tiêu chất lượng lắp ráp tự động ổ khóa.
- Khai thác thiết bị mới đầu tư của khối kỹ thuật hạn chế, cán bộ phụ trách khối kỹ thuật chưa thực sự quan tâm, gần như không có tham mưu trong đầu tư đổi mới công nghệ, thiếu quyết tâm, quyết liệt, sợ sai lỗi.
- Công tác tổ chức sản xuất, điều hành dễ dãi, thiếu chặt chẽ, không triệt để, không phân tích nguyên nhân để đưa ra giải pháp lâu dài, để lỗi lặp lại; công tác kiểm tra chất lượng của phòng KCS và XNCK2 để xảy ra lỗi lớn. Tính tuân thủ vận hành theo hệ thống thấp từ nhân viên đến cán bộ quản lý.
- Công tác bán hàng còn nhiều hạn chế, thị trường ngày một khó khăn trong khi những chính sách bán hàng chưa có gì đổi mới, việc tiếp cận bán sản phẩm đặc biệt là sản phẩm nhóm 12 vào công trình, đại lý, xưởng sản xuất cửa còn rất thấp.
- Bộ phận Marketing thụ động, công tác truyền thông về sản phẩm và thương hiệu của công ty thiếu sáng tạo, chưa có giải pháp hữu hiệu về công tác chống hàng giả.

III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025, GIẢI PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1.1. Các chỉ tiêu SXKD năm 2025 cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN: 630 tỷ đồng.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 900 tỷ đồng.
- Tổng sản phẩm sản xuất quy đổi: 16 triệu SP quy đổi.
- Đưa ra thị trường ít nhất 8 loại sản phẩm khóa số cơ khí.
- Thu nhập bình quân: 8,9 triệu đồng/người/tháng.

- Nộp ngân sách: Hoàn thành 100% theo Luật định.
- SXKD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, phấn đấu đảm bảo cổ tức cho cổ đông từ 20% so với vốn điều lệ.

1.2. Về đời sống việc làm

- Duy trì đời sống, việc làm ổn định cho người lao động, phấn đấu đạt chỉ tiêu tổng thu nhập bình quân trở lên và các quyền lợi khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát, trang bị đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của nhà nước.

- Chăm lo, cải tạo môi trường điều kiện làm việc cho người lao động.

1.3. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn công ty.

1.4. Các hoạt động xã hội: Làm tốt, duy trì kết quả đạt được của năm 2024.

- Các tổ chức quần chúng phấn đấu từ giữ vững danh hiệu đạt được của năm 2024 trở lên.

2. Giải pháp

2.1. Củng cố công tác điều hành:

- Củng cố công tác điều hành hệ thống của bộ máy cần cụ thể, tỉ mỉ, tuân thủ hệ thống QLCL, ngăn ngừa sớm các lỗi xảy ra, không để lỗi lặp lại; linh hoạt tránh máy móc không cần thiết trong thực hiện và gắn với trách nhiệm cụ thể.
- Bộ máy điều hành phải cụ thể hóa từng việc, giải quyết tất cả các vướng mắc có thời hạn, xem xét kỹ đào tạo kỹ năng điều hành cho bộ máy điều hành.

2.2. Về công tác quản lý:

- Thực hiện tốt các quy định, quy trình trong quản lý, quản lý tốt con người, tiền, hàng, vật tư, thành phẩm tránh lãng phí gây thất thoát. Rà soát các quy chế, sẵn sàng sửa đổi quy chế nếu thấy vướng, không phù hợp.
- Gắn trách nhiệm đến từng cá nhân, tổ sản xuất, đến các đơn vị, phòng ban. Yêu cầu các đồng chí cán bộ soát xét các giấy tờ, chứng từ, văn bản kỹ lưỡng, tránh quan liêu từ các khâu đơn giản (như xuất nhập vật tư vào sản xuất, quản lý thanh quyết toán,...).
- Giải quyết dứt điểm các vướng mắc bằng cách tăng cường trao đổi để đưa ra các giải pháp, tránh những vướng mắc trong khi thực hiện giữa các đơn vị.

2.3. Về công tác sản phẩm mới:

- Huy động nguồn lực tại công ty kết hợp với đối tác bên ngoài để đưa SPM ra nhanh, phù hợp với người tiêu dùng. Tập trung cho SPM nhôm hệ và các loại khóa số cơ khí, cải tiến một số sản phẩm truyền thống tăng sự hấp dẫn cho khách hàng.
- Tìm kiếm phát triển sản phẩm phù hợp với công nghệ đúc, phay CNC để có thêm việc làm, tăng doanh thu, khai thác hiệu quả thiết bị đầu tư.

2.4. Về công tác bán hàng và Marketing:

- Tiếp tục tập trung giới thiệu các sản phẩm nhôm hệ và các loại SPM, giới thiệu các sản phẩm là thế mạnh của công ty, tìm kiếm thêm kênh bán hàng mới, kênh bán hàng

khóa treo cầu nhỏ. Tích cực tiếp xúc khách hàng để nắm bắt vướng mắc, đưa ra giải pháp để tháo gỡ, đề xuất các giải pháp bán hàng để tăng doanh thu. Trưởng các đơn vị bán hàng và Marketing sâu sát thị trường, tham mưu các giải pháp bán hàng phù hợp, đề xuất các sản phẩm thị trường có nhu cầu gắn với đầu ra của sản phẩm. Marketing tăng cường giới thiệu các sản phẩm, các chương trình bán hàng đến khách hàng cấp 2, cấp 3. Thực hiện các chương trình quảng cáo, phân biệt hàng giả, PR sản phẩm trên các nền tảng ứng dụng: Tiktok, Zalo, facebook... đảm bảo chất lượng hơn và bắt kịp xu hướng. Đầu tư bổ sung nhân sự bán hàng chuyên trách cho SP nhôm hệ, nhân viên ở các chi nhánh nhằm tiếp cận với các đại lý, xưởng sản xuất của nhôm được sâu rộng.

2.5. Về công tác đầu tư: Tập trung đầu tư, khai thác thiết bị mới để nâng cao hiệu quả đầu tư, mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, quan tâm đầu tư cho SPM. Đầu tư nâng cao chất lượng kiểm tra, thử nghiệm độ tin cậy, tính năng hoạt động của sản phẩm nhằm đưa ra thị trường sản phẩm có chất lượng tốt, tạo sự tin tưởng cho người tiêu dùng.

2.6. Công tác kỹ thuật và KCS: Giải quyết các vướng mắc kỹ thuật triệt để, tìm kiếm các giải pháp về công nghệ, nguyên liệu mới để giảm chi phí sản xuất, cải tiến nguyên công thủ công để tăng hiệu quả. Củng cố đội ngũ KCS, nâng cao chất lượng nhân viên ở bộ phận này, đưa thêm 1 số sản phẩm cho người lao động tự kiểm.

2.7. Công tác nguồn nhân lực: Rà soát củng cố bộ máy, nghiên cứu sắp xếp lại, bổ nhiệm mới, luôn chuyển cho phù hợp với năng lực và sở trường công tác, quan tâm trẻ hoá đội ngũ.

2.8. Phát động các phong trào thi đua thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 trước thời hạn lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

Trên đây là mục tiêu phương hướng, giải pháp cơ bản nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống, xã hội năm 2025. Xin ý kiến đóng góp tham luận của các đại biểu tham dự hội nghị./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Lưu TC;



Lê Đức Phương

Số: 04/BC-KVT-TC

Đông Anh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO
QUẢN LÝ CÔNG TY CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ MỤC TIÊU PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2025

I. Đánh giá hoạt động quản lý công ty của HĐQT và điều hành của Tổng giám đốc năm 2023.

1. Đặc điểm tình hình:

a. Thuận lợi:

- Thương hiệu Việt-Tiếp là thương hiệu lớn, sản phẩm vẫn giữ được uy tín, thương hiệu Khóa Việt-Tiếp tiếp tục được khẳng định vị thế trên thị trường.

- Chúng ta có đội ngũ người lao động lành nghề, nhiệt huyết, có sự đoàn kết thống nhất ý trí và hành động của cả tập thể, người lao động luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của HĐQT, Tổng giám đốc.

- Công ty được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp chính quyền, của lãnh đạo Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị. Đặc biệt là hệ thống bán hàng cung ứng và tiêu thụ sản phẩm trên cả nước gắn bó hợp tác kinh doanh.

b. Khó khăn:

- Kinh tế thế giới suy giảm do chiến tranh giữa Nga và Ukraina vẫn chưa dừng lại. Ở Việt Nam, các dự án, công trình xây dựng đầu năm khởi động chậm, thị trường tiêu dùng yếu.

- Giá cả vật tư hàng hóa ở mức cao, đặc biệt là các loại vật tư chính. Chi phí sản xuất tăng do giá điện và giá nhân công tăng. Đây là khó khăn rất lớn cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

- Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty phụ thuộc nhiều vào thị trường. Sản phẩm của công ty phải cạnh tranh quyết liệt với sản phẩm của các doanh nghiệp sản xuất khóa trong nước và sản phẩm nhập lậu xuất xứ Trung Quốc tràn lan.

2. Kết quả SX-KD đời sống xã hội.

2.1. Giá trị SXCN: **555,52** tỷ đồng; So với kế hoạch đạt 86,8 %; So với cùng kỳ đạt 103,38 %.

2.2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt: **749,29** tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 83,25 %; so với cùng kỳ đạt 99,51 %.

Trong đó: Doanh thu bán SP nhóm 12 đạt **6,98** tỷ đồng (0,93 % doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ).

2.3. Tổng sản phẩm sản xuất đạt: **14,41** triệu sản phẩm quy đổi; So với kế hoạch đạt 85,77 %; So với cùng kỳ đạt 99,79 %.

2.4. Nộp ngân sách đạt: theo đúng luật định.

2.5. Thu nhập bình quân người lao động đạt **8,8** triệu đồng/người/tháng. So với cùng kỳ đạt **103,5** %.

2.6. Lợi nhuận đạt 112,8 % so với cùng kỳ

3. Đánh giá hoạt động điều hành của Tổng giám đốc và cán bộ điều hành.

3.1 Về thị trường và bán hàng.

- Năm 2024 là năm hết sức khó khăn về công tác thị trường. Các công trình xây dựng khởi động chậm, hàng Trung Quốc tràn ngập, chính sách thuế bất lợi cho các doanh nghiệp làm ăn bài bản.

- Công ty đã đưa ra những quyết sách kịp thời, điều chỉnh chính sách bán hàng năng động phù hợp. Trong năm, công ty đã tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập công ty tạo ấn tượng tốt với khách hàng và kết hợp tổ chức tri ân khách hàng; tổ chức cho khách hàng lớn dự Hội thảo ở Trung Quốc để tăng sự gắn kết.

- Đã duy trì việc nhận diện thương hiệu bằng các biển quảng cáo tầm lớn, kết hợp với Đài truyền hình VTV làm các phóng sự tạo niềm tin cho Người tiêu dùng.

3.2 Tổ chức sản xuất và quản lý:

- Tổ chức và quản lý sản xuất còn nhiều hạn chế, đặc biệt là quản lý hệ thống vẫn để nhiều lỗi lặp lại, việc tuân thủ hệ thống còn hạn chế (từ quản lý ở các xí nghiệp đến công tác kiểm tra KCS).

- Công tác quản lý thiếu cụ thể, tỷ mỉ; các vướng mắc trong sản xuất giải quyết thiếu triệt để, kéo dài gây ách tắc và giảm năng suất lao động.

- Quản lý tiền, hàng, quản lý lao động, an ninh quốc phòng thực hiện tốt, không để xảy ra vướng mắc lớn.

3.3 Công tác sản phẩm mới và đầu tư:

- Đã có định hướng rõ ràng từ đầu năm, tiếp tục đa dạng các sản phẩm dùng cho cửa nhôm hệ, hoạch định lại khóa điện tử và phát triển khóa số cơ khí. Nhưng việc thực hiện còn rất chậm và thiếu quyết liệt, tháo gỡ vướng mắc còn hạn chế.

- Trong năm đã bổ sung thêm 02 loại ổ khóa cửa nhôm hệ, 03 bộ ốp tay nắm mới và 01 loại bản lề, cùng với cải tiến hộp khóa. Cho ra đời thêm 02 loại khóa số treo cơ khí, hoàn thiện thiết kế 04 mẫu khóa treo số cơ khí. Kết quả công tác sản phẩm mới chưa thực hiện được kế hoạch đề ra.

- Công tác đầu tư còn chậm chạp, chưa đáp ứng yêu cầu; đã thực hiện đầu tư thiết bị đúc nhôm, máy phay răng chìa thế hệ mới, các thiết bị thay đổi công nghệ bao gói cho các sản phẩm dùng màng bìa còn lại và 02 thiết bị sản xuất khóa số cơ khí. Đã ký hợp đồng đầu tư bổ sung thêm 02 thiết bị gia công thân khóa số cơ khí tự động.

- Công tác đầu tư năm 2024 chưa đạt yêu cầu nhưng các thiết bị mới đầu tư đã phát huy hiệu quả, nâng cao năng suất và tiết kiệm được chi phí.

3.4 Đánh giá chung:

Trong năm Tổng giám đốc cùng bộ máy quản lý đã thực hiện công tác điều hành và quản lý công ty luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT.

- Công tác điều hành, quản lý của Tổng Giám Đốc và cán bộ điều hành chưa thực sự quyết liệt, chưa cụ thể, tỷ mỉ, giải quyết vướng mắc còn chậm trễ. Công tác quản lý hệ thống hạn chế, cần phải thay đổi.

- Kết quả sản xuất kinh doanh không đạt các mục tiêu đề ra đầu năm, các chỉ tiêu tương đương so với cùng kỳ nguyên nhân một phần do yếu tố chủ quan, một phần do khó khăn chung của nền kinh tế.

- Công tác điều hành của Xí nghiệp Cơ khí 2, Xí nghiệp Lắp ráp và phòng KCS còn nhiều hạn chế, thiếu sâu sát, dễ mắc nhiều lỗi.

- Công tác kỹ thuật và SPM vẫn còn nhiều vướng mắc cần có chỉ đạo sâu và tập trung tháo gỡ những vướng mắc một cách nhanh chóng, kết hợp đầu tư máy móc thiết bị để thực hiện mục tiêu.

- Đầu tư góp vốn vào Công ty CP Novo-Việt Tiệp năm 2024 thiếu hiệu quả, đã có lãi nhưng lợi nhuận không đạt mục tiêu, cần gắn thêm trách nhiệm với người đại diện phần vốn.

4. Hoạt động của HĐQT và đánh giá hoạt động các thành viên HĐQT.

4.1 HĐQT năm 2024 đã tổ chức 06 phiên họp. Đưa ra mục tiêu định hướng lớn, các giải pháp thực hiện mục tiêu tổ chức hoạt động SX-KD và tổ chức công ty, ra các nghị quyết lãnh đạo và HĐQT đã nỗ lực trong việc thực thi.

- Các thành viên HĐQT đều tuân thủ tốt nguyên tắc, điều lệ và luật quy định luôn quan tâm đến các hoạt động của HĐQT.

- HĐQT đoàn kết, tư duy xây dựng công ty lớn mạnh nhưng chưa thực sự đổi mới, sáng tạo.

- HĐQT đã ra Quyết định cử Người quản lý phần vốn của công ty CP Khóa Việt-Tiệp tại công ty CP Novo-Việt Tiệp.

- Trong năm các nghị quyết của HĐQT khi thông qua đều thống nhất cao 5/5.

4.2 Đánh giá hoạt động các thành viên HĐQT năm 2024:

4.2.1 Chủ tịch HĐQT:

- Chủ tịch đã duy trì các cuộc họp của HĐQT định kỳ và bất thường, các cuộc họp được chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung. Tổ chức họp theo đúng trình tự với nội dung theo giấy mời đảm bảo nguyên tắc theo điều lệ và luật quy định.

- Nội dung họp được bàn bạc dân chủ trước khi đi đến quyết nghị; phân công các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện; các nghị quyết trong năm đã kịp thời cho các mục tiêu SX-KD.

- Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy làm công tác cán bộ trong việc bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới, luân chuyển, thực hiện đúng nguyên tắc, quy chế, minh bạch và vì mục tiêu phát triển công ty.

- Duy trì đoàn kết giữa HĐQT và các tổ chức trong công ty.

4.2.2 Các thành viên còn lại của HĐQT:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tích cực đóng góp trí tuệ và tâm huyết, khách quan trong xây dựng nghị quyết, nghiêm túc triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.

- Giữ gìn tư cách đạo đức, tác phong tốt, tuân thủ nghiêm túc luật và điều lệ quy định cho các thành viên HĐQT.

- Các thành viên HĐQT đều kiêm nhiệm phụ trách điều hành các mảng công việc theo chuyên môn, luôn có ý thức trong thực hiện các công việc chuyên môn.

4.2.3 Công tác tổ chức và cán bộ:

- Tổ chức đánh giá cán bộ theo quy chế khách quan, nêu các điểm mạnh, hạn chế của từng người để họ khắc phục hoặc phát huy, tạo điều kiện cho mọi người phấn đấu thực hiện mục tiêu chung.

- Bổ nhiệm lại 04 cán bộ quản lý:

+ Ông Nguyễn Trung Hưng Quyền Trưởng phòng Marketing làm Trưởng phòng Marketing.

+ Ông Đinh Thế Cường Quyền Trưởng phòng Bán hàng làm Trưởng phòng Bán hàng.

- + Ông Nguyễn Văn Đồng Quyền Giám đốc XNLR làm Giám đốc XNLR.
- + Ông Phạm Tiến Vượng Quyền Giám đốc chi nhánh thành phố Cần Thơ làm Giám đốc chi nhánh thành phố Cần Thơ.
- Luân chuyển 03 cán bộ quản lý:
- + Ông Vũ Văn Thìn Giám đốc chi nhánh thành phố Buôn Ma Thuột làm Giám đốc chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.
- + Ông Nguyễn Quang Việt Giám đốc chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh làm Giám đốc chi nhánh thành phố Đà Nẵng.
- + Ông Lê Văn Toàn Giám đốc chi nhánh thành phố Đà Nẵng làm Giám đốc chi nhánh thành phố Buôn Ma Thuột.
- Đầu quý III năm 2024, sáp nhập Phòng Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và Phòng Cơ điện thành Phòng Cơ điện -SPM.
- + Ông Lê Trảng Thắng Trưởng phòng Cơ điện làm Trưởng phòng Cơ điện -SPM.
- + Ông Nguyễn Minh Phương Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới làm Phó phòng Cơ điện -SPM.
- Công tác tổ chức và bổ nhiệm, điều động cán bộ khách quan, thận trọng, nghiêm túc, kỷ lưỡng. Cán bộ được bổ nhiệm, điều động đều nhận nhiệm vụ vui vẻ và bước đầu phát huy tốt, tạo hiệu quả.

II. Mục tiêu phương hướng năm 2025:

1. Mục tiêu: Các chỉ tiêu SXKD năm 2025 cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN: 630 tỷ đồng.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 900 tỷ đồng.
- Tổng sản phẩm sản xuất quy đổi: 16 triệu SP quy đổi.
- Đưa ra thị trường ít nhất 8 loại sản phẩm khóa số cơ khí.
- Thu nhập bình quân: 8,9 triệu đồng/người/tháng.
- Nộp ngân sách: Hoàn thành 100% theo Luật định.
- SXKD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, phấn đấu đảm bảo cổ tức cho cổ đông từ 20 % trở lên so với vốn điều lệ.

2. Một số giải pháp, định hướng năm 2025:

- * Năm 2025 tiếp tục là năm rất khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.
- Vật tư, nguyên nhiên vật liệu vẫn ở mức giá cao; các dự án, công trình khởi động chậm; các cấp chính quyền đang thay đổi.
- Sức ép cạnh tranh ngày một lớn.
- Kinh tế thế giới suy giảm do chiến tranh Nga - Ukraina chưa dừng lại. Chiến tranh tại Trung Đông đang bùng phát.
- * Để khắc phục những hạn chế, vượt qua khó khăn và thực hiện mục tiêu năm 2025 chúng ta cần có những giải pháp sau:
- Tiếp tục củng cố lại công tác điều hành, yêu cầu bộ máy điều hành phải cụ thể, tỷ mỉ và tuân thủ hệ thống quản lý để ngăn ngừa các lỗi trong quá trình thực hiện, không để xảy ra lỗi lặp lại, linh hoạt tránh máy móc kết hợp với tăng cường kiểm tra giám sát các hoạt động hàng ngày cùng với đào tạo nội bộ, gắn trách nhiệm đến từng cá nhân người lao động.

- Công tác bán hàng, thị trường: tiếp tục tập trung giới thiệu các sản phẩm dùng cho cửa nhôm hệ và các sản phẩm mới, giới thiệu về thế mạnh của công ty. Xây dựng, tìm kiếm kênh bán hàng cho sản phẩm khóa số cơ khí, tích cực tiếp xúc khách hàng để nắm bắt thị hiếu người tiêu dùng. Những vướng mắc về cơ chế, chính sách phải đề xuất các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, tăng doanh thu.

- Công tác sản phẩm mới và cải tiến: huy động mọi nguồn lực tại công ty, kết hợp các đối tác bên ngoài để đưa ra các sản phẩm mới nhanh nhất, phù hợp với người tiêu dùng. Tiếp tục tập trung sản xuất các sản phẩm cho cửa nhôm hệ, sản phẩm khóa số cơ khí, cải tiến một số sản phẩm truyền thống để tăng độ hấp dẫn với khách hàng.

- Công tác đầu tư: Khổi kỹ thuật tập trung khai thác thiết bị đã đầu tư để nâng cao hiệu quả, mạnh dạn đề xuất đầu tư đổi mới công nghệ và đầu tư công nghệ mới để sản xuất sản phẩm mới như các thiết bị gia công thân, cầu, chìa hiện đại, các thiết bị chuyên dùng gia công các chi tiết khóa số cơ khí. Tính toán giao kế hoạch lợi nhuận nâng cao hiệu quả đầu tư vào công ty cổ phần Novo -Việt Tiệp.

- Công tác quản lý: thực hiện tốt các quy định, quy trình quản lý từ quản lý con người, vật tư, bán thành phẩm, thành phẩm, tiền, hàng. Gắn trách nhiệm tới từng cá nhân, từng tổ và từng đơn vị. Bổ sung các quy định quản lý cho phù hợp với điều kiện thực tế. Ví dụ như: cấp phát vật tư, bán thành phẩm, tồn vật tư ở các đơn vị sản xuất; nộp, chuyển tiền từ các chi nhánh về công ty...

- Tiếp tục thực hiện việc củng cố bộ máy quản lý, sắp xếp lại các vị trí cho phù hợp cùng với bổ nhiệm mới cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành của công ty.

- Quan tâm đến công tác đào tạo, xây dựng nguồn cán bộ, cử các nhân viên có triển vọng đi học các lớp chuyên ngành, tạo động lực và xây dựng được nguồn cán bộ trẻ đảm đương các công việc trong tương lai.

- Quan tâm cả vật chất, tinh thần, việc làm, điều kiện làm việc cho người lao động và nâng cao tính tuân thủ trong thực hiện các nội quy, quy chế, quy định của công ty.

Trên đây là mục tiêu phương hướng, một số nhiệm vụ giải pháp cơ bản nhằm thực hiện mục tiêu SX-KD đời sống xã hội năm 2025 và các hoạt động của HĐQT.

Xin ý kiến đóng góp của toàn thể cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Tuấn

Số: 01/2025/BC-KVT-BKS

Đông Anh, ngày 2 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT-TIỆP**

Trình đại hội cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều 34 Chương X Điều lệ Công ty cổ phần Khoá Việt-Tiếp quy định quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt các chỉ tiêu kinh tế xã hội và tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024.

**Ban kiểm soát báo cáo trước đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
với các nội dung sau:**

I. KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ngay từ đầu năm Ban kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm soát và bám sát kế hoạch đã lập để thực hiện; xây dựng chương trình giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; xây dựng chương trình kiểm tra giám sát tại các đơn vị bán hàng.
- Cử đại diện Ban kiểm soát tham gia họp định kỳ và đột xuất với Hội đồng quản trị.
- Thẩm định việc thực hiện một số quy chế quản lý nội bộ đã ban hành và các quy chế về quản lý công ty.
- Năm 2024 Ban kiểm soát đã tiến hành họp 3 lần theo định kỳ và có sự tham gia dự họp đầy đủ của 3/3 thành viên; nội dung cuộc họp được biểu quyết thông qua và ghi thành biên bản.
- Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc năm 2024; kiểm tra giám sát kho thành phẩm phòng bán hàng tại trụ sở công ty và giám sát 4 chi nhánh, lập nội dung các chi nhánh phải khắc phục và báo cáo lãnh đạo công ty.
- Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2024, thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Tổng số các cuộc họp.

- Hội đồng quản trị trong năm tổ chức các cuộc họp theo định kỳ và họp đột xuất khi cần thiết với tổng số 5 phiên họp. Trưởng ban kiểm soát được mời dự cả 5 phiên họp của năm.
- Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập.
- Các thành viên được mời họp đều có mặt tham dự đầy đủ 100%.
- Các vấn đề biểu quyết được ghi chép đầy đủ và được lập thành biên bản.



b. Nội dung HĐQT đã quyết định trong năm 2024.

- Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm: từ đầu năm HĐQT đã xác định cụ thể mục tiêu sản xuất kinh doanh của công ty giao tại mục tiêu chất lượng và triển khai đến từng đơn vị phòng ban trong công ty.

- Về công tác thị trường:

Triển khai các giải pháp về công tác bán hàng, marketing, sửa đổi bổ sung chính sách bán hàng cho phù hợp với tình hình mới của từng vùng miền; thành lập bộ phận chuyên trách bán sản phẩm, bán phụ kiện cửa nhôm kính và khóa điện tử.

Công ty kịp thời đưa ra các chính sách bán hàng năng động phù hợp trong từng thời điểm nhằm thúc đẩy bán được hàng; tăng cường hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu, công tác quảng cáo truyền thông và tổ chức tri ân khách hàng nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập công ty đã tạo ấn tượng tốt với khách hàng, theo dõi quản lý chặt chẽ hoạt động của các chi nhánh.

HĐQT đã phân tích, đánh giá thị trường chi nhánh Campuchia năm 2024 có tăng trưởng so với cùng kỳ do đó công ty tạo điều kiện cho chi nhánh tiếp tục hoạt động để tăng doanh thu, doanh số.

- Công tác đầu tư:

+ Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất đúng hướng thực hiện tốt và mang lại hiệu quả nâng cao năng suất và tiết kiệm được chi phí. Đã đầu tư cho máy đúc nhôm, thiết bị sản xuất khóa số cơ khí từng bước có hiệu quả.

+ Đầu tư cải tạo sửa chữa khu nhà văn phòng, nhà ăn ca nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập công ty khang trang, hiện đại.

+ Tổng giá trị đầu tư năm 2024 là 17,95 tỷ đồng.

+ Đầu tư vào công ty liên kết công ty cổ phần NoVo - Việt Tiệp: Có lãi nhưng chưa cao; Lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp đạt 439.527.822đ.

- *Công tác sản phẩm mới:* Chưa hoàn thành theo tiến độ kế hoạch năm đã đặt ra.

- Công tác tổ chức cán bộ:

+ Thực hiện tốt Quy chế dân chủ về công tác cán bộ, đánh giá, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ theo đúng quy định đã phát huy được hiệu quả.

+ Hàng năm có tổ chức đánh giá cán bộ định kỳ đảm bảo khách quan, trung thực, kết quả đánh giá được công bố tại hội nghị giao ban từ đó các cán bộ phát huy được điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Đội ngũ cán bộ đoàn kết, luôn hướng về mục tiêu chung công ty.

+ Công tác cán bộ nguồn : được giới thiệu định kỳ hàng năm, khách quan, trung thực, cán bộ nguồn được bồi dưỡng, giao việc, đánh giá bổ nhiệm khi cần thiết đúng quy định.

* Báo cáo quản lý công ty của HĐQT năm 2024 đánh giá đúng thực tế, khách quan. Ban kiểm soát thống nhất với kết quả đánh giá đã nêu tại báo cáo của HĐQT.



2. Đối với Tổng giám đốc.

- Thực hiện điều hành bám sát mục tiêu của HĐQT; công tác điều hành sản xuất, xây dựng, sửa đổi bổ sung hệ thống quy chế, quy định phù hợp với công tác quản lý thực tế của Công ty; tuy nhiên đôi khi chưa tạo nhiều áp lực đối với một số bộ phận sản xuất.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư có chọn lọc; tập trung đầu tư máy, thiết bị làm khóa và phụ kiện cửa nhôm hệ (nhóm 12), thiết bị khóa số cơ khí và các máy thiết bị khác để phù hợp với xu hướng của thị trường và dần có hiệu quả.

- Đảm bảo đời sống, việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng và giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Về kết quả SXKD: Hoàn thành 02 chỉ tiêu thu nhập cho người lao động và cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch đặt ra; các chỉ tiêu SXKD còn lại không hoàn thành.

- Bảo toàn nguồn vốn hoạt động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

* Báo cáo kết quả SXKD của Tổng giám đốc đánh giá đúng thực trạng, khách quan và hoàn toàn sát với thực tế, Ban kiểm soát thống nhất với kết quả đạt được năm 2024.

3. Đối với hoạt động các chi nhánh và Phòng Bán hàng.

a. Đánh giá chung

- Công tác tổ chức bán hàng, quản lý thị trường đã duy trì hoạt động ổn định xong chưa có tính mới; năm 2024 các đơn vị bán hàng đã có nhiều cố gắng nhưng không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, doanh số được giao.

- Công tác thu hồi công nợ của chi nhánh TP Hồ Chí Minh có tốt hơn so với năm 2023: Chi nhánh đã thu hồi công nợ của 01 khách hàng hộ kinh doanh khóa Việt với số tiền là: 338.147.072đ; nhân viên chi nhánh Nguyễn Hữu Hậu đã thực hiện trả hết nợ từ năm 2022 vào ngày 16/4/2024 với số tiền là: 263.812.547đ.

- Công tác quản lý tuân thủ tốt các quy chế, quy định của công ty và quy định của luật; hàng hoá, tài sản được bảo toàn, không có hiện tượng thất thoát tiền, hàng, không phát sinh nợ xấu.

b. Tồn tại.

- Các đơn vị bán hàng chưa có biện pháp giải quyết hiệu quả đối với các loại hàng tồn kho chậm luân chuyển; công tác giới thiệu bán sản phẩm mới, bán sản phẩm cửa nhôm hệ vào các công trình chưa nhiều.

- Đối với chi nhánh: Còn tồn đọng công nợ khó đòi từ năm 2015 trở về trước mặc dù Tòa án đã xử, xong vẫn chưa thi hành án được.

+ Chi nhánh TP Hồ Chí Minh đã giảm công nợ phải thu từ 4 Khách hàng đại lý còn 03 đại lý/khách hàng, số công nợ 415.898.970 đ

+ Chi nhánh TP Đà Nẵng gồm 03 đại lý/khách hàng, số công nợ 65.754.079 đ;

- P.Bán hàng: gồm 01 đại lý/khách hàng, số công nợ là 1.997.807.115đ; năm 2024 khách hàng đã trả nợ chưa đúng như cam kết.

4. Đối với các cổ đông.

Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, kiến nghị phản nàn, khiếu nại.

5. Đối với người lao động.

- Việc làm ổn định, thu nhập bình quân đạt 8,8 triệu đồng/người/tháng (bằng 103,5 % so với năm 2023).
- Đảm bảo thu nhập cho người lao động, nhân dịp tết nguyên đán công ty chi BQ 26 triệu đồng/ người để động viên người lao động.
- Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN của người lao động được công ty đóng và giải quyết đầy đủ, kịp thời.
- Người lao động tuân thủ nghiêm túc các quy định, quy chế của công ty và yên tâm làm việc.

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát với HĐQT và Tổng giám đốc Công ty.

- Đề nghị HĐQT xem xét tăng mức chia cổ tức từ lợi nhuận để lại lũy kế.
- Quan tâm công tác phát triển thị trường, phát triển kênh phân phối khóa và phụ kiện cửa nhôm hệ; xem xét nghiên cứu phát triển thêm kênh bán hàng thương mại điện tử cho phù hợp.
- Đề nghị Ban lãnh đạo công ty chỉ đạo quyết liệt trong công tác sản phẩm mới để hoàn thành mục tiêu doanh thu SPM đã đặt ra và tăng khả năng cạnh tranh.
- Đề nghị lãnh đạo công ty chỉ đạo các bộ phận chuyên môn và các đơn vị bán hàng cần sát sao, đốc thúc hơn nữa đối với công nợ khó đòi còn tồn đọng, phòng bán hàng cần đốc thúc hơn nữa để khách hàng trả nợ theo đúng cam kết; giải quyết tối ưu một số loại hàng chậm luân chuyển để giảm hàng tồn kho.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024.

1. Nhận xét chung.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần khóa Việt - Tiếp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định, thống nhất và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các quy định của hệ thống kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2024 về công tác hạch toán kế toán.

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, Báo cáo tài chính của công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính, kế toán của Nhà nước.

2. Phân tích các chỉ tiêu. (kèm theo bảng 01, 02, 03)

a. Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán.

- **Khả năng thanh toán ngắn hạn:** Hệ số $= 2,58 > 1$ (hệ số an toàn), hệ số cao đảm bảo Công ty đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán ngắn hạn như trả lương cho người lao động, nộp ngân sách, trả người bán, các khoản nợ vay ngắn hạn của các tổ chức tín dụng.

Công ty có khả năng trả nợ ngắn hạn tốt, chu kỳ hoạt động của công ty hiệu quả, các khoản phải thu thấp, thời gian thu hồi tiền mặt ngắn đảm bảo khả năng thanh khoản cao (khả năng chuyển sản phẩm thành tiền mặt nhanh chóng).

- **Khả năng thanh toán nhanh:** Hệ số $0,66 > 0,5$ (hệ số an toàn); lượng tiền và tương đương tiền của công ty bảo đảm trả cho các khoản nợ ngắn hạn.

Các khoản phải thu có thể bù trừ ngay được cho các khoản phải trả; nợ ngắn hạn lớn nhưng chưa cần thanh toán ngay nên khả năng thanh toán nhanh của công ty là đảm bảo.

Hệ số khả năng thanh toán lãi vay: Hệ số $= 18,76$ (hệ số an toàn); công ty vẫn đảm bảo khả năng trả lãi vay đúng hạn.

b. Nhóm chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính (cơ cấu vốn)

Hệ số tự tài trợ: Hệ số $= 0,68 > 0,5$ (hệ số an toàn) bảo đảm cho công ty độc lập về mặt tài chính. Khi có những biến động không thuận lợi trên thị trường thì ít tác động đến lợi nhuận, chi phí chi trả lãi vay thấp, công ty được tín nhiệm nên dễ dàng khi tìm kiếm các nguồn vốn vay từ ngân hàng.

Hệ số tài sản cố định $= 0,23 < 1$, hệ số thích ứng dài hạn 0,3 đều ở mức hợp lý các hệ số thay đổi theo quy mô tăng trưởng của các năm.

Vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng cao trong tổng nguồn vốn, tổng tài sản được đầu tư bằng nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ trọng cao, công ty có thể chủ động nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, khi có biến động về lãi suất ngân hàng công ty ít gặp rủi ro hơn.

Hệ số nợ: Hệ số $= 0,47 < 1$ Cho thấy giá trị Vốn chủ sở hữu lớn, điều đó có nghĩa là khả năng tài chính của công ty tốt, công ty có thể chủ động nguồn vốn để trả nợ, mức độ được bảo vệ của chủ nợ cao.

Tỷ số nợ trên tổng tài sản: 32% cho thấy để hình thành nên tổng tài sản công ty sử dụng 32 % từ nguồn nợ phải trả (ngân hàng, khách hàng), phần còn lại được sử dụng bằng vốn tự có, công ty chủ động cao về tài chính.

c. Nhóm chỉ tiêu về khả năng hoạt động.

Vòng quay tổng tài sản $= 1,49$ cho thấy vòng quay tài sản nhanh, hiệu quả sử dụng tài sản của công ty cao.

Vòng quay vốn lưu động bình quân $= 1,86$; chu kỳ hàng tồn kho 174,83 ngày, hàng tồn kho thành phẩm giảm hơn so với năm 2023.

Kỳ thu tiền bình quân của công ty ngắn 5 ngày chứng tỏ công tác bán hàng thu hồi công nợ tốt, do công ty có hệ thống khách hàng lâu năm, tin tưởng, công ty áp dụng chính sách bán hàng quy định chủ yếu thanh toán ngay trong tháng, chính sách bán hàng, chiết khấu linh hoạt bám sát nhu cầu của khách hàng về từng chủng loại sản phẩm.

d. Nhóm chỉ tiêu về tăng trưởng

- Về doanh thu: giảm 0,49 % với kế hoạch năm. Không đáng kể
- Về lợi nhuận: lợi nhuận tăng 12,86% so với năm 2023.

e. Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Tỷ suất lợi nhuận ròng: 3,75% Tăng 0,44 % so với năm 2023 (không đáng kể)

Tỷ suất sinh lời của tài sản(ROA): **5,58 %** đạt mức trung bình phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản của công ty trong việc tạo ra lợi nhuận.

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): **8,36%** đạt mức khá phản ánh hiệu quả sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu nhằm tạo ra lợi nhuận cho công ty.

Tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần thường: 26,41% tăng 3,01 % so với năm 2023.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu: **2.641** đồng/1CP đảm bảo cho việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch đặt ra.

Như vậy hiệu quả sử dụng vốn nói chung và vốn chủ sở hữu nói riêng của công ty là tốt.

***Nhận xét:**

Các chỉ tiêu tài chính năm 2024 có tăng so với năm 2023 tuy nhiên mức tăng không đáng kể và không có biến động nhiều so với năm 2023.

Dưới sự lãnh đạo, điều hành sát sao của HĐQT, Tổng giám đốc công ty đã hoàn thành 02 chỉ tiêu thu nhập cho người lao động và cổ tức cho cổ đông; các chỉ tiêu SXKD còn lại chưa đạt được như mục tiêu đặt ra xong đó cũng là kết quả có thể chấp nhận được; đảm bảo đời sống, việc làm, công tác an sinh xã hội cho người lao động; đảm bảo cổ tức cho cổ đông; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát công ty cổ phần Khóa Việt - Tiếp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Ngô Thị Thúy Hà

TRÍCH BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2024

Bảng 01

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm	Số đầu năm
		(31/12/2024)	(01/01/2024)	(01/01/2023)
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	393.426.464.771	410.179.700.976	440.479.966.796
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	62.001.031.901	42.088.481.521	57.608.483.290
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	26.000.000.000	26.000.000.000	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	12.839.265.334	8.108.295.467	15.243.699.367
IV. Hàng tồn kho	140	286.273.291.204	328.047.215.405	351.936.390.209
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	6.312.876.332	5.935.708.583	5.691.393.930
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	104.163.712.875	100.501.625.448	96.014.609.827
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220	77.988.561.851	75.107.498.053	70.312.729.284
III. Bất động sản đầu tư	230			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	47.500.000	0	85.185.185
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	25.672.595.589	25.233.067.767	25.217.091.372
VI. Tài sản dài hạn khác	260	455.055.435	161.059.628	399.603.986
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	497.590.177.646	510.681.326.424	536.494.576.623
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	159.237.713.085	176.161.377.144	199.916.340.063
I. Nợ ngắn hạn	310	152.430.346.385	162.950.524.794	179.945.209.171
Trong kỳ: Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	56.084.710.953	53.553.263.810	69.811.734.695
II. Nợ dài hạn	330	6.807.366.700	13.210.852.350	19.971.130.892
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	338.352.464.561	334.519.949.280	336.578.236.560
I. Vốn chủ sở hữu	410	338.352.464.561	334.519.949.280	336.578.236.560
1. Vốn cổ phần đã phát hành	411	106.500.000.000	106.500.000.000	106.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	125.120.184.408	122.628.115.429	119.579.138.360
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	106.732.280.153	105.391.833.851	110.499.098.200
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	497.590.177.646	510.681.326.424	536.494.576.623

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Bảng 02

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	749.398.429.473	753.001.456.932	889.946.821.273
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	218.213.356	100.140.416	419.987.000
3	Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10	749.180.216.117	752.901.316.516	889.526.834.273
4	Giá vốn hàng bán	11	641.280.447.944	647.706.367.612	769.681.594.908
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	107.899.768.173	105.194.948.904	119.845.239.365
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.324.933.770	1.665.265.523	1.735.251.670
7	Chi phí tài chính	22	1.435.279.420	2.963.868.874	3.068.718.575
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.874.807.242	2.979.845.054	3.109.177.618
8	Chi phí bán hàng	25	41.727.258.635	45.338.233.638	49.717.677.901
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31.004.847.524	28.460.899.330	30.865.799.874
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30	35.057.316.364	30.097.212.585	37.928.294.685
11	Thu nhập khác	31	781.637.100	1.102.657.833	662.289.231
12	Chi phí khác	32	407.695.163	44.723.070	582.391.971
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	373.941.937	1.057.934.763	79.897.260
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	35.431.258.301	31.155.147.348	38.008.191.945
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	7.306.674.041	6.234.457.559	7.518.421.252
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-(51+52))	60	28.124.584.260	24.920.689.789	30.489.770.693
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.641	2.340	2.530

PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2024

Bảng 03

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	C/lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6
A	Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn=Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (100/310)	2,58	2,52	0,06	
2	Hệ số thanh toán nhanh=(Tiền, các khoản tương đương tiền+đầu tư ngắn hạn+phải thu ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn [(110+120+130)/310]	0,66	0,47	0,19	
3	Khả năng thanh toán lãi vay=(Lợi nhuận gộp - Chi phí bán hàng - chi phí QLDN)/Chi phí trả lãi vay [(20 - 25 -26)/23]	18,76	10,54	8,22	
B	Nhóm chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính(cơ cấu vốn)				
1	Hệ số tự tài trợ =Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (400/440)	0,68	0,66	0,02	
2	Hệ số tài sản cố định=Tài sản cố định/ Vốn chủ sở hữu (220/400)	0,23	0,22	0,01	
3	Hệ số thích ứng dài hạn=Tài sản dài hạn/(Vốn chủ sở hữu+Nợ dài hạn) [200/(400+330)]	0,30	0,29	0,01	
4	Hệ số nợ=Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (300/400)	0,47	0,53	-0,06	
5	Tỷ số nợ trên tài sản=(Tổng nợ/ Tổng tài sản)*100 [(300/270)*100]	32,00	34,50	-2,49	%
C	Nhóm chỉ tiêu về khả năng hoạt động				
1	Vòng quay tổng tài sản=Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân {(10/[(270ĐN+270CN)/2]}	1,49	1,44	0,05	
2	Vòng quay vốn lưu động=Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân {10/[(100ĐN+100CN)/2]}	1,86	1,77	0,09	
3	Chu kỳ hàng tồn kho=(Hàng tồn kho bình quân*365)/Giá vốn hàng bán {[[(140ĐN+140CN)/2]*365/11}	174,83	191,59	-17	
4	Kỳ thu tiền bình quân=(Các khoản phải thu bình quân*365)/Doanh thu thuần {[[(130ĐN+130CN)/2]*365/10}	5,1	5,7	-0,56	
D	Nhóm chỉ tiêu về tăng trưởng				
1	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu=(Doanh thu kỳ hiện tại/Doanh thu kỳ trước)-1 [(10 kỳ này/10 kỳ trước)-1]	-0,49	-15,36		%
2	Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận=(LNST kỳ này/LNST kỳ trước)-1 [(60 kỳ này/60 kỳ trước)-1]	12,86	-18,27		%

meap

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	C/lệch	Ghi chú
E	Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận ròng=Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (60/10)	3,75	3,31	0,44 %	
2	Tỷ suất sinh lời của tài sản =Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân $\{60/[(270 \text{ ĐN}+270 \text{ CN})/2]\}$	5,58	4,76	0,82 %	
3	Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu=Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân $\{60/[(400 \text{ ĐN}+400 \text{ CN})/2]\}$	8,36	7,43	0,93 %	
4	Tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần thường=Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần thường (60/411)	26,41	23,40	3,01 %	
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu =Lợi nhuận sau thuế/Số lượng CP thường (60/SL CP thường)	2.641	2.340		

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đvt: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ 31/12/2024	Số đầu năm 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		393.426,46	410.179,70
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	62.001,03	42.088,48
1. Tiền	111		62.001,03	42.088,48
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0,00
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	26.000,00	26.000,00
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiền gửi>3 tháng)	123		26.000,00	26.000,00
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.839,27	8.108,30
1. Phải thu khách hàng	131	6.1	14.393,12	9.402,18
2. Trả trước cho người bán	132	6.2	254,05	432,42
5. Các khoản phải thu khác	136		671,55	1.111,30
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	6.1	(2.479,46)	(2.837,61)
IV. Hàng tồn kho	140	8	286.273,29	328.047,22
1. Hàng tồn kho	141		290.586,03	332.373,48
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(4.312,73)	(4.326,26)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.312,88	5.935,71
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	5.986,15	5.345,45
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	14	326,72	590,26
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	14	0,00	0,00
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		104.163,71	100.501,63
II. Tài sản cố định	220		77.988,56	75.107,50
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	55.212,95	52.331,88
- Nguyên giá	222		363.043,17	349.928,16
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(307.830,2)	(297.596,3)
3. Tài sản cố định vô hình	227	10	22.775,62	22.775,62
- Nguyên giá	228		24.962,12	24.962,12
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.186,50)	(2.186,50)
IV Tài sản dở dang dài hạn	240		47,50	0,00
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	47,50	0,00
Đầu tư tài chính dài hạn	250		25.672,60	25.233,07
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		28.800,00	28.800,00
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.127,40)	(3.566,93)
VI Tài sản dài hạn khác	260		455,06	161,06
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	455,06	161,06
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		0,00	0,00
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		497.590,18	510.681,33
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		159.237,71	176.161,38
I. Nợ ngắn hạn	310	13	152.430,35	162.950,52
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13.1	56.084,71	53.553,26
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13.2	39.921,92	49.020,25
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	5.494,82	2.233,39
4. Phải trả người lao động	314		20.558,46	20.708,63
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		673,83	187,02
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	826,39	298,61
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	11.371,90	11.920,50
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	17.498,32	25.028,86
II Nợ dài hạn	330		6.807,37	13.210,85
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	6.807,37	13.210,85
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		338.352,46	334.519,95
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	338.352,46	334.519,95
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		106.500,00	106.500,00
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		106.500,00	106.500,00
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		125.120,18	122.628,12
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		106.732,28	105.391,83
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		78.607,70	80.471,14
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		28.124,58	24.920,69
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		497.590,18	510.681,33

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

T.T	Chỉ tiêu	Mã số	Th. minh	Năm 2024	Năm 2023
1	Doanh thu	01	19	749.398,43	753.001,46
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19.1	218,21	100,14
3	Doanh thu thuần (10=01-02)	10	19.1	749.180,22	752.901,32
4	Giá vốn hàng bán	11	20	641.280,45	647.706,37
5	Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		107.899,77	105.194,95
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	19.2	1.324,93	1.665,27
7	Chi phí tài chính	22	22	1.435,28	2.963,87
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.874,81	2.979,85
8	Chi phí bán hàng	24	21	41.727,26	45.338,23
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	21	31.004,85	28.460,90
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		35.057,32	30.097,21
11	Thu nhập khác	31		781,64	1.102,66
12	Chi phí khác	32		407,70	44,72
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		373,94	1.057,93
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		35.431,26	31.155,15
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	7.306,67	6.234,46
	+ Thuế TNDN theo thuế suất hiện hành 20%			7.086,25	6.231,03
	+ Thuế TNDN phải nộp do quyết toán thuế, điều chỉnh tăng, giảm chi phí được trừ			220,42	3,43
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0,00	0,00
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-(51+52))	60		28.124,58	24.920,69
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	27	2.641	2.106
19	Số lượng cổ phiếu bình quân đang lưu hành			10.650.000	10.650.000

III. CÁC CHỈ TIÊU KHÁC

T.T	Chỉ tiêu		đvt	Năm 2024	Năm 2023
1	Tổng số PS phải nộp NS		trđ	28.550,76	24.217,40
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	60/10	%	3,75	3,31
3	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp của chủ sở hữu	60/411	%	26,41	23,40
4	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	60/410	%	8,31	7,45
5	Tổng nợ phải trả/ Vốn góp của chủ sở hữu	300/411	Lần	1,50	1,65
6	Lợi nhuận được chia từ vốn nhà nước tại công ty				
	- Chia bằng tiền		tr.đ	8.517,00	9.369,00
	- Chia bằng cổ phiếu		tr.đ		
7	Tổng quỹ lương		Tr.đ	85.288,00	81.853,00
8	Số lao động bình quân trong năm		Người	598	664

IV. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và Tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 02 tháng 04 năm 2025

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Ngọc Thuởng



Nguyễn Văn Tuấn

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

Kính gửi: CÁC QUÝ VI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KHOÁ VIỆT -TIỆP

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khoá Việt-Tiệp

Căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 24/4/2024

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

HDQT Công ty CP Khoá Việt-Tiệp dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Đơn vị tính giá trị: VNĐ

	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2024	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận để lại lũy kế (Sau khi thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)	78.607.695.894
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024	28.124.584.260
3	Trích các quỹ theo điều lệ	5.624.916.852
	Quỹ Đầu tư phát triển 10%	2.812.458.426
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	2.812.458.426
4	Thưởng ban điều hành, quản lý công ty	500.000.000
5	Chia cổ tức bằng tiền dự kiến 22% vốn điều lệ	23.430.000.000
	Trong đó:	
	Từ lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024	21.999.667.408
	Từ lợi nhuận để lại lũy kế (Sau khi thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)	1.430.332.592
6	Lợi nhuận để lại lũy kế sau phân phối	77.177.363.302
7	Thời hạn chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức theo điều lệ : 0 giờ ngày 01/4/2025	

Ngày 02 tháng 04 năm 2025



Nguyễn Văn Tuấn

TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM 2025

Kính gửi: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KHOÁ VIỆT-TIỆP

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khoá Việt-Tiếp

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2024

Công ty CP Khoá Việt- Tiếp lập kế hoạch lợi nhuận năm 2025 như sau:

TT	A. CHỈ TIÊU BÁO CÁO KQHĐKD	MÃ SỐ	SỐ LIỆU (ĐVT: VND)
1	Doanh thu	01	900.200.000.000
2	Các khoản giảm trừ Doanh thu	02	200.000.000
3	Doanh thu thuần	10=01-02	900.000.000.000
4	Giá vốn hàng bán	11	794.863.936.000
5	Lợi nhuận gộp	20=10-11	105.136.064.000
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.300.000.000
7	Chi phí tài chính	22	1.800.000.000
8	Chi phí bán hàng	25	42.000.000.000
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31.000.000.000
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	30=20+(21-22)-(25+26)	31.636.064.000
11	Thu nhập khác	31	800.000.000
12	Chi phí khác	32	400.000.000
13	Lợi nhuận khác	40=31-32	400.000.000
14	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	50=30+40	32.036.064.000
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51=50*20%	6.407.212.800
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60=50-(51+52)	25.628.851.200
B. TẠM PHÂN PHỐI			
1	Lợi nhuận tạm phân phối		26.925.770.240
	Từ lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025		25.628.851.200
	Từ lợi nhuận để lại lũy kế (Sau khi thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)		1.296.919.040
1.1	Trích các quỹ theo điều lệ		5.125.770.240
	Quỹ Đầu tư phát triển 10%		2.562.885.120
	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi 10%		2.562.885.120
1.2	Tạm chia cổ tức 20% Vốn điều lệ hiện tại		21.300.000.000
1.3	Trích thưởng ban điều hành công ty		500.000.000
2	Lợi nhuận để lại		0

Ngày 02/04/2025



Nguyễn Văn Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025

Kính gửi: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KHÓA VIỆT-TIỆP

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khóa Việt-Tiếp ;
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và mục tiêu phương hướng năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt Quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

1. Quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thu lao/1tháng	Số tháng	Số phải trả	Số đã trả	Số còn phải trả
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Nguyễn Văn Tuấn	CT HĐQT	5.000.000	12	60.000.000	60.000.000	0
2	Lê Đức Phương	TV HĐQT	3.000.000	12	36.000.000	36.000.000	0
3	Nguyễn Văn Hùng	TV HĐQT	3.000.000	12	36.000.000	36.000.000	0
4	Lê Trảng Thắng	TV HĐQT	3.000.000	12	36.000.000	36.000.000	0
5	Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT	3.000.000	12	36.000.000	36.000.000	0
II	BAN KIỂM SOÁT						
1	Ngô Thị Thuý Hà	T BKS	3.000.000	12	36.000.000	36.000.000	0
2	Hoàng Anh Tuấn	TV BKS	2.000.000	12	24.000.000	24.000.000	0
3	Vũ Thị Hà	TV BKS	2.000.000	12	24.000.000	24.000.000	0
	Cộng				288.000.000	288.000.000	0

2. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025

- Mức thù lao hàng tháng của HĐQT:
 - + Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng /tháng
- Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát
 - + Trưởng BKS 3.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên BKS 2.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Ngày 02 tháng 04 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Tuấn

TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

Kính gửi: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KHÓA VIỆT-TIỆP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khóa Việt-Tiếp.

1. Tiêu chuẩn lựa chọn:

- Công ty Kiểm toán phải được UBCKNN chấp thuận được Kiểm toán Báo cáo tài chính công ty đại chúng, công ty niêm yết, tổ chức phát hành, tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng tại Việt Nam.

2. Danh sách Công ty Kiểm toán:

Dự kiến lựa chọn cho kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Khóa Việt-Tiếp gồm 1 trong các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Đất Việt

Kính trình Đại hội cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Ngày 02 tháng 04 năm 2025

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Tuấn